

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HSST
Ngày: 14/6/2022

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thông Thái - Phó giám đốc Bệnh viện .

2. Ông Phạm Hồng Sơn - Nguyên Bí huyện đoàn , nay đã hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: ông Đắc Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện .

- Đại diện Viện kiểm sát huyện tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện , xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/HSST ngày 29/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HS ngày 31/5/2022, vụ án được xét xử kín, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S - sinh năm 1941; tại: tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: khu phố Hải Tân 1, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện , tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: mất sức; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Hoài và bà Nguyễn Thị Lệch; vợ: Nguyễn Thị Hoa; con: có 08 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: **Nguyễn Thị Ngọc H** - sinh ngày 25/9/2014 (vắng mặt); người đại diện theo pháp luật cho bị hại: Trần Thị Nở - sinh năm 1985; cùng địa chỉ: khu phố Hải Tân 1, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện , tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Thị Thảo - sinh năm 1974. Nơi cư trú: khu phố Minh Tân 2, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện , tỉnh Bình Thuận (có mặt).

+ Nguyễn Thị Mỹ Hiệp - sinh năm 1985. Nơi cư trú: khu phố Hải Tân 1, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện , tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- Người bào chữa theo luật định cho bị cáo: ông Nguyễn Thanh Nhiên - Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Thuận (có mặt)

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo luật định cho bị hại: ông Nguyễn Trường Duy - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Thuận (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/11/2021 cháu Nguyễn Thị Ngọc H được mẹ ruột là Trần Thị Nở cho số tiền 100.000 đồng để H một mình đi đến tiệm gội đầu của chị Nguyễn Thị Mỹ Hiệp (tiệm nằm trong nhà ở của ông Nguyễn Văn S - cha ruột của Hiệp) để gội đầu. Sau khi gội đầu cho cháu H xong, chị Hiệp thối tiền cho cháu H đi về, liền lúc này ông S xin chị Hiệp 20.000 đồng đi mua thuốc lá hút. Ông S đi ra khỏi nhà thì thấy cháu H đi phía trước cách khoảng 03m, ông S quan sát xung quanh không có ai liền đi nhanh đến chỗ cháu H, dùng hai tay giữ vai cháu H rồi tiếp tục cúi thấp người đưa tay phải xuống bộ phận sinh dục (âm hộ) của cháu H xoa, bóp liên tục bên ngoài cách lớp quần khoảng 30 giây sau đó thả cháu H ra, cháu H hoảng sợ bỏ chạy về nhà. Đến tối ngày 18/11/2021, cháu H được gia đình tắm rửa thì kêu đau ở bộ phận sinh dục (âm hộ) và có kể cho gia đình nghe việc bị ông S có hành vi dâm ô vào chiều ngày 18/11/2021 cùng những lần khác, nên gia đình cháu H đã trình báo cơ quan công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành cho ông Nguyễn Văn S và bị hại Nguyễn Thị Ngọc H xác định vị trí nơi xảy ra vụ việc.

Ngày 22/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện, có quyết định trưng cầu giám định số: 225 về giám định pháp y tình dục của nạn nH Nguyễn Thị Ngọc H. Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 07/2022/TgT ngày 22/11/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Thuận, xác định giám định cho Nguyễn Thị Ngọc H lúc 10 giờ 30 phút ngày 22/11/2021, kết luận: Màng trinh không thấy vết rách. CH màng trinh vị trí 05 giờ nơi tiếp giáp với bên trong môi bé có vết khuyết xuống dài khoảng 02mm, sung huyết. Vị trí phía ngoài màng trinh ra đến tiếp giáp phía trên tầng sinh môn có tổn thương trợt niêm mạc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S đã thừa nhận hành vi dâm ô đối với cháu H vào ngày 18/11/2021, đồng thời thừa nhận trước đó có 02 lần thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu H, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: trong khoảng tháng 8 năm 2021, lúc khoảng 10 giờ sáng, tại nhà của Nguyễn Văn S, sau khi cháu H gội đầu xong thì đi ra cửa ngang qua chỗ S đang ngồi trên ghế nhựa, thì S dùng tay trái nắm tay cháu H kéo cháu H lại đứng ở khoảng giữa hai đùi của S, tiếp đến S dùng tay phải mò xuống vị trí bộ phận sinh dục (âm hộ) của cháu H (cách lớp quần cháu H đang mặc) xoa nhiều lần khoảng 20 đến 30 giây rồi mới thả cho cháu H bỏ chạy đi về.

Lần thứ hai: cách lần thứ nhất khoảng 01 tuần, lúc khoảng 10 giờ sáng, sau khi cháu H gội đầu xong, đi ra cửa ngang qua chỗ S đang ngồi trên ghế nhựa, thì S dùng tay trái nắm tay cháu H kéo cháu H lại đứng ở khoảng giữa hai đùi của S, tiếp đến S dùng tay phải mò xuống vị trí bộ phận sinh dục (âm hộ) của cháu H

(cách lớp quần cháu H đang mặc) xoa nhiều lần khoảng 20 đến 30 giây rồi mới thả cho cháu H bỏ chạy đi về.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKSTP-HS, ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nH dân huyện, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S, về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo điểm b khoản 2 Điều 144 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S. phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”, áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 146; điểm s, b, o khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về phần bồi thường dân sự: áp dụng khoản 5 Điều 275, khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S có trách nhiệm bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Ngọc H khoản tiền về tổn thất tinh thần do bị xâm phạm về sức khỏe, xâm phạm về danh dự, nH phẩm, uy tín và các chi phí hợp lý hợp khác thỏa đáng theo quy định của pháp luật. Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000đ của bị cáo đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001525 ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện, để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại phiên tòa Luật sư - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa theo luật định cho bị cáo: nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử theo hướng chấp nhận đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về phần trách nhiệm bồi thường dân sự: áp dụng khoản 5 Điều 11, Điều 548, Điều 590, Điều 591, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015; buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Ngọc H, với tổng số tiền là 156.000.000 đồng (tiền bồi thường tiền tổn thất tinh thần do bị thiệt hại về sức khỏe là 50 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đ = 74.500.000 đồng; tiền bồi thường tiền tổn thất tinh thần do danh dự, nH phẩm, uy tín bị xâm hại là 10 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đ = 14.900.000 đồng và các chi phí khác là 67.000.000 đồng)

- Bị cáo nhất trí với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo, không bổ sung gì thêm.

- Đại diện người bị hại nhất trí với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi cho bị hại, không bổ sung gì thêm.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Hiện nay bị cáo đã lớn tuổi, sức khỏe kém, thường xuyên bệnh hoạn, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Điều tra viên, Viện kiểm sát nH dân huyện, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo và chứng cứ chứng minh:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 18/11/2021 và khoảng trong tháng 8 năm 2021 (02 lần), tại khu phố Hải Tân 1, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện, Nguyễn Văn S là người đủ 18 tuổi trở lên, đã dùng tay sờ mó, xoa bóp vào bộ phận sinh dục (âm hộ) của cháu Nguyễn Thị Ngọc H là người dưới 16 tuổi thì bị phát hiện.

Vì vậy, bản cáo trạng số: 52/CT-VKSTP-HS, ngày 27/4/2022 của Viện Kiểm sát nH dân huyện, truy tố bị cáo Nguyễn Văn S. phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo điểm b, khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn S là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình, nhưng với bản tính dâm ô, xem thường pháp luật, đã nhiều lần đã dùng tay sờ mó, xoa bóp vào bộ phận sinh dục (âm hộ) của cháu Nguyễn Thị Ngọc H là người dưới 16 tuổi thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến thể xác, tâm sinh lý của người chưa thành niên, vi phạm đến thuần phong mỹ tục, đạo đức xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc và đưa ra mức hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nH dân tối cao, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nH tH của bị cáo:

Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội: “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”, có 01 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là: “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định các điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện nộp 01 khoản tiền để khắc phục hậu quả, lúc phạm tội là người trên 70 tuổi, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), cần xem xét chiếu cố khi xử lý đối với người cao tuổi, giảm nhẹ cho bị cáo một phần trong mức hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xử bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Phần bồi thường dân sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị Nở là người đại diện cho bị hại, yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn S phải có trách nhiệm bồi thường cho con bà về tổn thất tinh thần do sức khỏe và danh dự nhân phẩm bị xâm hại và 01 khoản tiền dự phòng để sau này có gì bà đưa con bà đi điều trị, với tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà Nở khai sau khi xảy ra sự việc bà có đưa cháu H đi giám định theo yêu cầu của Cơ quan điều tra công an huyện, toàn bộ chi phí giám định là do Cơ quan điều tra công an huyện chi trả, từ đó đến nay bà không đưa cháu H đi khám chữa bệnh ở Bệnh viện, mà chỉ mua thuốc ngoài cho cháu uống, nên không có chứng từ đơn thuốc và tại phiên tòa hôm nay, bà đồng ý với phần yêu cầu bồi thường mà ông Trợ giúp viên pháp lý đã yêu cầu trợ giúp cho bà.

Xét thấy, phần yêu cầu của Trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa về các khoản yêu cầu bồi thường là có cơ sở, tuy nhiên mức tiền yêu cầu là tối đa của điều luật quy định là quá cao không tương xứng với hậu quả thiệt hại thực tế xảy ra, nên cần phải điều chỉnh lại mức bồi thường cho phù hợp, cụ thể như sau:

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 08 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đ = 11.920.000 đồng;
- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 05 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đ = 7.450.000 đồng;
- Khoản tiền mua thuốc ngoài và những khoản chi hợp lý khác là 630.000 đồng.

Tổng cộng là 20.000.000 đồng.

Để khắc phục hậu quả cho người bị hại, bị cáo đã tự nguyện nộp 20.000.000đ tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện, theo lai thu tiền số 0001525 ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện,

[6] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn S là người cao tuổi, nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

[7] Đối với quan điểm của Luật sư - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, yêu cầu áp dụng thêm tình tiết "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo là trái với quy định theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nH dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, nên không được chấp nhận.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tranh luận, bác bỏ đề nghị của Luật sư - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, về yêu cầu áp dụng thêm tình tiết "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử như đã pH tích nêu trên, nên được chấp nhận toàn bộ.

- Chấp nhận 01 phần yêu cầu về phần bồi thường dân sự, đối với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại tại phiên tòa, như đã pH tích nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 146; điểm b, s, o khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

2. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn S, phạm tội "***Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi***"

3. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn S **09(Chín)** tháng tù, thời gian tù tính từ ngày thi hành án.

4. Về phần bồi thường dân sự: áp dụng khoản 5 Điều 275, khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: chấp nhận một phần yêu cầu của đại diện người bị hại, buộc bị cáo Nguyễn Văn S có trách nhiệm bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Ngọc H khoản tiền về tổn thất tinh thần do bị xâm phạm về sức khỏe, xâm phạm về danh dự, nH phẩm, uy tín và các chi phí hợp lý hợp khác, với tổng số tiền là **20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)**. Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000đ của bị cáo đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001525 ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện , để đảm bảo cho việc thi hành án.

5. Về án phí: điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/6/2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thạch